TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990. Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; trú tại: Phố C, xã G, huyện K, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986; trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1962; trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện K tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/8/2011.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tuấn A chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng anh Tuấn A không thay đổi nên vợ chồng thường xảy ra va chạm. Đầu tháng 4 năm 2018, chị L bế con về ở cùng bố mẹ đẻ tại phố C, xã G, huyện K, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Tuấn A có 01 con là Nguyễn Hải H, sinh ngày…2012, con đang ở cùng chị. Chị đề nghị, sau khi ly hôn chị trực tiếp nuôi con; hiện chị công tác tại Bệnh viện …, lương hơn 5000.000đ/tháng và sống cùng với bố mẹ đẻ nên chị đủ điều kiện nuôi dưỡng con, chị không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng cho con.

Tại bản tự khai của anh Tuấn A gửi đến Tòa trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung đúng như chị L trình bày. Quan điểm của anh, nhất trí ly hôn và để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn theo nguyện vọng của chị L.

Anh xác định, đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến: làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương song do công việc anh không về được và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Về tài sản chung: Cả chị L và anh Tuấn A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Nguyễn Văn G là bố đẻ của anh Tuấn A trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung giữa chị L và anh Tuấn A đúng như chị L trình bày. Ông đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Tuấn A; giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Nguyễn Tuấn A; giao con cho chị L trực tiếp nuôi

dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng cho con; chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập cho anh Nguyễn Tuấn A đến tham gia phiên họp, phiên tòa song do điều kiện công việc anh không đến mà có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; nguyên đơn, chị L đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn (anh Tuấn A) là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện K nơi sinh sống của anh Tuấn A tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị L và anh Tuấn A là hợp pháp.

[3] Chị L khởi kiện xin ly hôn, anh Tuấn A cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn nên nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa hai người đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L ly hôn anh Tuấn A.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị L và anh Tuấn A có một con là Nguyễn Hải H, sinh ngày…2012, hiện chị L đang nuôi con. Chị L đề nghị được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Tuấn A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh Tuấn A nhất trí. Xét thấy, kể từ khi hai người mâu thuẫn, chị L về ở cùng bố mẹ đẻ và trực tiếp nuôi con, hiện cháu phát triển bình thường, chị có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dạy con nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị L trực tiếp nuôi con, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Bùi Thị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hải H, sinh ngày…2012 cho đến khi đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000592 ngày 11 tháng 7 năm 2018.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Bùi Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/8/2018; anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Đ, H.K;
- UBND xã G, H.K;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân